TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-5-2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Bà Trần Thị Đổi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1981 (xin vắng mặt);

ĐKTT: 44/33/56 Cây Bàng 1, phường Thủ Thiêm, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tạm trú: Ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh V, sinh năm 1978 (vắng mặt);

ĐKTT: Số B8/13 khu phố 1, Phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tạm trú: Ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh V cưới nhau vào năm 2013 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 11/6/2003 (Giấy đăng ký số 23, quyển số 01). Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà và ông V có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Ngân, sinh ngày 09/11/1998 (đã trưởng thành), Nguyễn Văn Tâm, sinh ngày 17/3/2000 (đã trưởng thành) và Nguyễn Hoàng Gia Phúc, sinh ngày 07/3/2013. Khi ly hôn, bà đồng ý giao cho ông V được quyền trực tiếp nuôi cháu Phúc, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh V vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Cháu Nguyễn Hoàng Gia Phúc có ý kiến trong trường hợp cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được sống với cha.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh V. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thanh V đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa bà T và ông V là hợp pháp, hai bên có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay bà T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông V. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt cho ông V các văn bản tố tụng để tham gia vụ án. Tuy nhiên, ông V đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của bà

T. Từ đó, cho thấy ông V cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, cuộc sống chung giữa bà T và ông V trên thực tế xảy ra nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[2.2] *Về con chung:* Bà T và ông V có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Ngân, sinh ngày 09/11/1998 (đã trưởng thành), Nguyễn Văn Tâm, sinh ngày 17/3/2000 (đã trưởng thành) và Nguyễn Hoàng Gia Phúc, sinh ngày 07/3/2013. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi cháu Phúc. Xét thấy, nguyện vọng của cháu Phúc là muốn sống với cha, nên căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Phúc cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] *Về phần cấp dưỡng nuôi con:* Ông V vắng mặt và không có văn bản yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà T xác định giữa bà và ông V không tranh chấp về tài sản chung và không có nợ chung. Ông V vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T về việc *"Ly hôn"* với ông Nguyễn Thanh V.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh V.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh V có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Ngân, sinh ngày 09/11/1998 (đã trưởng thành), Nguyễn Văn Tâm, sinh ngày 17/3/2000 (đã trưởng thành) và Nguyễn Hoàng Gia Phúc, sinh ngày 07/3/2013. Khi ly hôn, ông V được quyền nuôi dưỡng cháu Phúc, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định giữa bà và ông V không tranh chấp về tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009969 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bà T đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hòa.
- CCTHADS huyện Đức Hòa.
- UBND Phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Đổi – Nguyễn Chí Lin **Cao Thiên Trang**